NGHIỆP QUÁ KHỨ CÒN CÓ THỂ TÁC ĐỘNG CHO NHÂN HIỆN TẠI

Vào thời xửa thời xưa thật là xưa, có một anh bị què chân (khanja) đi đứng không được, chỉ bò hoặc lết, kiếm sống bằng nghề ngồi búng sạn. Quí vị đọc Kim Dung sẽ biết một trong những tuyệt chiêu của Đông Tà Hoàng Dược Sư là đàn chỉ thần công, dùng ngón tay búng là một thứ vũ khí. Anh què này kiếm sống bằng cách búng những hột sạn lên lá cây thành ra hình con voi, con ngựa, đứa bé, ông già v.v... theo yêu cầu của những đứa trẻ, rồi chúng trả tiền. Một thanh niên thấy vậy thích quá lân la lại gần học nghề và cuối cùng cũng học được nghề. Do là người khỏe mạnh nên lực búng mạnh hơn anh què. Theo kinh nghiệm của anh què thì phải búng như thế nào đó mới có thể xuyên lá, và thủ pháp này có thể giết người. Anh thanh niên nghe vậy bèn đi thử, thay vì thử trên cây cối, đất đá, thú vật thì anh ta muốn thử trên con người. Bữa đó nhìn thấy một vị Phật Độc Giác đi ngang, anh ta nghĩ bụng: "Ông này tứ cố vô thân, thử nghiệm với ổng lỡ có thi cũng chẳng ai kiện mình." Thế là anh ta búng viên sạn vào lỗ tai của vị Độc Giác. Theo kinh, vị Phật Độc Giác này bị nghiệp sát trong tiền kiếp, nên hôm ấy phải chết dưới tay của anh thanh niên này. Vì vậy nghiệp đến lúc Ngài đang đi bát, khi viên sạn rơi vào lỗ tai là Ngài biết, nhưng vì đã vào tới óc nên không thế cứu được. Do thiền định có thần thông nên Ngài dùng định lực để kiềm chế không cho phát tác. Ngài lập tức đi về núi từ từ giã những vị khác và viên tịch. Anh thanh niên búng sạn, sau khi chết bị đoạ rất lâu vì tội giết một vị Độc Giác. Sau kiếp địa ngục trở lên làm người hễ sanh ra đời thì bị vấn đề vì lỗ tai, nhiều kiếp bị điếc và chết do những bệnh liên quan đến lỗ tai.

Do quả dư sót chút xíu, đến đời Phật Thích Ca, anh ta sanh trở lên thành một thanh niên tên là Sunakkhatta. Sunakkhatta đi xuất gia với Đức Phật và đắc được thần thông thiền định, nhưng đặc biệt do nghiệp cũ nên có thiên nhãn mà không có thiên nhĩ (khả năng nghe được những âm thanh nhỏ nhất, xa nhất). Vị tỳ kheo Sunakkhatta nhìn thấy chư Thiên nhép miệng mà không biết họ nói gì nên vào thưa với Đức Phật. Đức Phật nói vì do tiền nghiệp Sunakkhatta không thể luyện thiên nhĩ được. Tỳ kheo Sunakkhatta cảm thấy bực mình và nghĩ là Đức Phật giấu nghề. Theo trong kinh, Đề Bà Đạt Đa cũng đắc thiền, đắc thần thông mà cứ nghĩ quấy Đức Phật là vì do tiền nghiệp khiến.

Nhiều người tưởng lầm nghiệp quá khứ chỉ tạo ra quả hiện tại, nhưng thật ra nghiệp quá khứ còn có thể tác động cho nhân hiện tại. Ví dụ như Bồ tát Tất Đạt đã tu Ba-la-mật quá nhiều đời, nên kiếp cuối cùng khiến cho Ngài nhìn

thấy cảnh người già người bệnh và sanh tâm nhàm chán. Theo A-tỳ-đàm, tâm nhàm chán đó là tâm thiện nhưng tại sao biết bao nhiêu người nhìn thấy cảnh già bệnh chết mà không có tâm đó như Ngài.

Việc Ngài đắc quả Phật không phải là Ngài hên mà do nhiều đời tu tập Ba-la-mật tạo rất nhiều công đức nguyện thành Phật. Những công đức đó chín muồi mới dẫn đến việc Ngài thành tựu Phật quả, những thành tựu này không phải là quả. Theo A-tỳ-đàm, trước khi Ngài chứng được Phật quả thì Ngài phải có một loạt các tâm thiện. Chính những tâm thiện Chuẩn bị, Cận hành Thuận thứ, Chuyển tộc (mà Ngài là bậc lợi căn nên không có Chuẩn bị), rồi mới đắc thánh đạo. Nói như vậy có nghĩa là tiền nghiệp quá khứ có thể tạo ra quả hiện tại nhưng nó cũng có thế tác động cho nhân hiện tại. Ví dụ do tiền nghiệp quá khứ, Đề Bà Đạt Đa gieo oan trái với Đức Phật nên giờ đây sanh ra gặp Ngài là Đề Bà Đạt Đa thấy ghét.

Có ai tưởng tượng được một vị dung mạo hảo tướng, hành trạng đáng kính như vậy mà có kẻ đành lòng tìm cách giết năm lần bảy lượt như vậy, thuê 16 sát thủ, thả voi uống rượu say để chận đường hại Ngài, lăn đá dập Ngài. Lạ một chỗ là Đề Bà Đạt Đa là người đắc thiền, có thần thông, vậy mà tâm bất thiện, lòng căm ghét quá nặng, khiến cho ông ta mất thiền, mê mờ và hành động như một người chẳng biết gì về Đức Phật. Điều này chứng tỏ rằng do tâm bất thiện đời trước khiến cho đời này mình có thêm một loạt những bất thiện khác, nghĩa là nhân không chỉ tạo quả mà nhân cũng tác động nhân.

Ở đây, do tiền nghiệp bất thiện tác động nên khi Sunakkhatta luyện thiên nhĩ không được, Sunakkhatta nghĩ quẩn về Đức Phật. Sunakkhatta nghĩ là Đức Phật đã giấu nghề nên nói: “Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn không dạy con luyện thiên nhĩ thông thì con xin hoàn tục.” Giống như ra Sunakkhatta ra điều kiện với Đức Phật vậy. Đức Phật nói: “Ngày xưa Sunakkhatta đến tu với Như Lai, Như Lai có hứa rằng sẽ dạy cho Sunakkhata thiên nhĩ hay không?” Sunakkhatta thưa không. “Nếu Như Lai không đặt điều kiện với Sunakkhatta vậy sao hôm nay Sunakkhatta lại dọa sẽ hoàn tục chỉ vì không luyện được thiện nhĩ thông?”. Và Đức Phật biết phước duyên của Sunakkhatta đã mãn nên Ngài không thể can thiệp được. Đức Phật không phải là người toàn năng có thể làm được tất cả mọi chuyện. Nếu Ngài là người toàn năng thì Ngài đã có thể giúp cho chúng ta thành Phật, đã có thể ngăn chặn được những nạn đói rồi.

Thế là Sunakkhatta hoàn tục trở về với người thầy cũ của mình, là một người ngoại đạo. Về được mấy hôm, Sunakkhatta nghe những bạn đạo cũ nói rằng

Đức Phật tiên đoán người thầy của Sunakkhatta trong một tuần lễ nữa sẽ chết. Sunakkhatta không tin. Dù là đắc thiền đắc thần thông vậy mà khi bất thiện nhiều quá, cơn u mê ám chướng trổi lên thì Sunakkhatta cũng không tin Đức Phật. Đúng bảy ngay sau, người thầy của Sunakkhatta chết và sanh về hệ vũ trụ khác. Do nghiệp khiến nên ông này không còn hệ vũ trụ của mình nữa mà về một nơi khác rất xa. Sanh làm một loại A-tu-la tên là Kalakanjika, cao 3/4 do tuần. (giả định 1 do-tuần là 10 cây số thì A-tu-la này cao 7 cây số), nhưng cổ nhỏ như sợi chỉ nên cứ khát nước triền miên, uống bao nhiêu cũng không đủ.

Sunakkhatta thấy thầy mình chết nên hoảng hốt vào thưa với Đức Phật: “Con không nghĩ Thế Tôn biết chính xác đến vậy!” Đức Phật trả lời: “Ta biết thầy ngươi giờ đang sanh về vũ trụ khác thành một loài A-tu-la cao 3/4 do-tuần cổ nhỏ như sợi chỉ. Và để xác chứng, ngài dùng thần thông đem A-tu-la - thầy của Sunakkhatta từ bên vũ trụ kia về cho Sunakkhatta nhìn thấy và nói: “Ngươi thấy chưa, có bao nhiêu điều ngươi biết về chánh Pháp, về Như Lai mà chỉ vì một chút hiểu lầm mà nqươi đã hoàn tục, duyên như vậy tới đây đã mãn rồi!”.

Tại sao với Sunakkhatta Đức Phật phải khổ công như vậy, bởi vì việc này có rất nhiều người biết. Vì lòng đại bi Ngài muốn gieo duyên giải thoát cho người, và việc Ngài làm lúc nào cũng có vô số chư Thiên theo dõi học hỏi.

Sư Giác Nguyên

(Kinh TB giảng giải